TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 889/2022/HS-PT
Ngày 08 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 690/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lâm Triệu T do có kháng cáo của bị cáo Lâm Triệu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Lâm Triệu T, sinh ngày 20/11/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 38, đường V, Phường 7, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 160/34/8, đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Minh P1(chết) và bà Triệu Thị N; vợ tên Nguyễn Thị Loan H, sinh năm 1977 (đã ly hôn); con: Có 02 người con lớn sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 2005; vợ sau tên Đặng Đức H1, sinh năm 1987; có 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 44/HSST ngày 07/01/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Lâm Triệu T 06 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân". Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/1999. Chấp hành án tại Trại giam Xuân Mộc, Cục V26 Bộ Công an. Ngày 01/9/2002 Lâm Triệu T chấp hành xong hình

phạt tù theo Giấy chứng nhận đặc xá tha tù trước hạn số 273/GCN ngày 01/9/2002 của Trại giam Xuân Mộc (xóa án tích).

Bị tạm giữ ngày 17 tháng 3 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 27 tháng 3 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Lâm Triệu T: Ông Nguyễn Văn T2 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Bá H2, sinh ngày 17/9/1988, tại thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Ấp P2, xã H3, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 158/5V, ấp T3, xã T4, huyện H4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/3/2020, tại khu vực khu phố Z, phường Z1, thị xã T5, tỉnh Tây Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra xe ôtô taxi biển số 70A-131.52 do tài xế Đoàn Hồng L điều khiển chở Trần Chí K đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về Tây Ninh. Qua kiểm tra lực lượng chức năng bắt quả tang Trần Chí K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ trong túi quần của K 01 (một) bịch nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M) và đồ vật có liên quan. K khai nhận là mua ma túy của Lâm Triệu T ở Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng.

Mở rộng điều tra, lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh ra Lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp và khám xét chỗ ở của Lâm Triệu T tại địa chỉ số 160/34/8, đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vật chứng thu giữ gồm:

- 06 (sáu) bịch nylon dán kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1).

- 05 (năm) bịch nylon dán kín gồm: 04 (bốn) bịch chứa chất tinh thể màu trắng mịn (kí hiệu M2.1) và 01 (một) bịch chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2.2).

- 07 (bảy) viên hình trụ quấn băng keo màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng mịn (kí hiệu M3).

- 03 (ba) bịch nylon dán kín chứa 3006 (ba ngàn không trăm lẻ sáu) viên nén màu hồng (kí hiệu M4).

- 01 (một) bịch nylon dán kín chứa 273 (hai trăm bảy mươi ba) viên nén màu hồng nhạt (kí hiệu M5).

- 01 (một) bịch nylon dán kín chứa 204 (hai trăm lẻ bốn) viên nén màu xanh dương (kí hiệu M6).

- 01 (một) bịch nylon dán kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M7).

- 02 (hai) bịch nylon dán kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M8).

- 01 (một) bịch nylon dán kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M9).

- 01 (một) khẩu súng ngắn hiệu M&P9C, số MPC 19094354.

- 06 (sáu) viên đạn chưa bắn cỡ (9x22) mm.

- 01 (một) hộp tiếp đạn và nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan.

Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh tiếp tục ra Lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp và khám xét chỗ ở của Nguyễn Bá H2 tại địa chỉ số 158/5V, tổ 134, ấp T3, xã T4, huyện H4, Thành phố Hồ Chí Minh, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa chất dạng bột màu xanh (kí hiệu M10).

- 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa 28 (hai mươi tám) viên nén màu xám (kí hiệu M11.1).

- 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa 4,5 (bốn phẩy năm) viên nén màu xanh (kí hiệu M11.2).

- 09 (chín) bịch nylon hàn kín chứa 78 (bảy mươi tám) viên nén màu vàng (kí hiệu M11.3).

Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 19,9604 gam (mười chín phẩy chín sáu không bốn gam).

Kết luận giám định số 404/KL-KTHS ngày 25/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, xác định:

Mẫu ký hiệu M1 là chất ma túy, khối lượng 540,1517 gam, loại Ketamine; Mẫu ký hiệu M2.1 là chất ma túy, khối lượng 122,4424 gam, loại Ketamine; Mẫu ký hiệu M2.2 là chất ma túy, khối lượng 1,7461 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M3 là chất ma túy, khối lượng 97,9694 gam, loại Cocaine; Mẫu ký hiệu M4 là chất ma túy, khối lượng 1405,0733 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M5 là chất ma túy, khối lượng 104,5672 gam, loại MDMA và Ketamine; Mẫu ký hiệu M6 là chất ma túy, khối lượng 91,7864 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M7 là chất ma túy, khối lượng 788,9937 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M10 là chất ma túy, khối lượng 15,1174 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M11.1 là chất ma túy, khối lượng 10,9133 gam, loại

MDMA; Mẫu ký hiệu M11.2 là chất ma túy, khối lượng 1,8403 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M11.3 là chất ma túy, khối lượng 26,8850 gam, loại MDMA;

Mẫu ký hiệu M8 không phải là chất ma túy, khối lượng 1003,9858 gam; Mẫu ký hiệu M9 không phải là chất ma túy, khối lượng 43,7797 gam.

Tổng cộng ma túy thu giữ của Lâm Triệu Tlà 2792, 7302 gam chất ma túy các loại, gồm: 662,5941 gam Ketamine; 790,7398 gam Methamphetamine; 97,9694 gam Cocaine; 1136,8597 gam MDMA; 104,5672 gam MDMA và Ketamine. Thu giữ của Nguyễn Bá H2: 54,7560 gam MDMA và Trần Chí Klà 19,9604 gam, Methamphetamine.

Qua điều tra thể hiện vào khoảng tháng 12/2019, Lâm Triệu T thuê Nguyễn Bá H2 đến nhà của T thuê tại số 171/105, đường N1, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để giúp T nhận, phân chia, giao ma túy cho người mua và nhận tiền giao lại cho T, H2 được T trả tiền công 10.000.000 đồng/tháng và cho ma túy sử dụng. Đến đầu tháng 02/2020, do mâu thuẫn nên H2 không giúp T bán ma túy mà về nhà. Ngày 16/3/2020 H2 mang số ma túy đã trộm của T trước đó, đến địa chỉ số 160/34/8 đường P, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh trả lại cho T, nhưng T không nhận mà cho lại H2 toàn bộ số ma túy này để H2 mang về nhà tại địa chỉ số 158/5V ấp T3, xã T4, huyện H4, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu để sử dụng và ai mua thì bán, sau đó bị khám xét và thu giữ.

Ngoài ra, Lâm Triệu T còn bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ tên, địa chỉ. Khối lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của T gồm nhiều loại do T mua của các đối tượng Vinh, Út, Thỏ Nâu (không rõ lai lịch, địa chỉ) để bán lại không liên quan đến Nguyễn Bá H2.

Kết luận giám định số 2186/C09B ngày 04/5/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định súng và các viên đạn đã thu giữ không phải là vũ khí quân dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lâm Triệu T tử hình; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H2 19 năm tù; Trần Chí K 07 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lâm Triệu T và Nguyễn Bá H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 185/2021/HS-PT ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lâm Triệu T và Nguyễn Bá H2; Hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với số lượng 3006 viên ma túy dạng MDMA (khối lượng 1045,0733 gam loại MDMA) có phải là của H2 mang đến nhà T hay không. Số ma túy này thu giữ tại nhà T có thật sự không liên quan đến T hay

không. Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến bị cáo Trần Chí K không bị kháng cáo, kháng nghị, không bị hủy đã có hiệu lực pháp luật.

Sau khi vụ án được điều tra lại, Lâm Triệu T, Nguyễn Bá H2 khai số lượng 3006 viên ma túy loại MDMA (khối lượng 1045,0733 gam loại MDMA) thu giữ tại nhà T là của H2 mang đến nhà T có chị Trần Thị H5 người giúp việc nhìn thấy.

Ngày 14/12/2021, Nguyễn Bá H2 thay đổi lời khai khẳng định các lời khai ban đầu khi bị bắt và bị truy tố, xét xử là đúng tội. Lý do, H2 nghĩ giữa H2 và T là chỗ tình nghĩa anh em nên đã nhận thêm số lượng 3006 viên ma túy loại MDMA (khối lượng 1045,0733 gam) để giảm được một phần mức án cho T. Nhưng nay H2 đã nhận thức và hiểu rõ việc làm như vậy là không đúng, khẳng định không có mang ma túy đến nhà T vào ngày 17/3/2020. Kết quả xác minh chị H5 không nhìn thấy H2 mang vật gì đến nhà T. Riêng Lâm Triệu T vẫn cho rằng số ma túy 3006 viên MDMA là của H2 qua đối chất.

Kê biên tài sản: Các bị can không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Triệu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Triệu T tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lâm Triệu T để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Lâm Triệu T số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá H2, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Triệu T kháng cáo xin xem xét việc Cơ quan Điều tra có thu giữ camera tại nhà bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung, số tiền 73.000.000 đồng là tiền mua bán của vợ, không phải thu nhập bất chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Triệu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo cho rằng khi bị cáo thuê nhà có lắp đặt camera, quá trình điều tra không thu giữ để làm rõ hành vi của bị cáo H2

đồng thời cho rằng 3006 viên ma túy thu giữ tại nhà không phải của bị cáo. Qua xem xét kháng cáo của bị cáo, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng: căn cứ lời khai của chủ nhà cho bị cáo thuê là bà Nguyễn Hoa L1(BL189-190) trình bày tại thời điểm cho thuê T không lắp camera. Đến ngày 17/3/2020, Công an tỉnh Tây Ninh mời tham gia khám xét căn nhà với tư cách là chủ nhà chứng kiến quá trình khám xét cho rằng không thấy nhà có lắp camera cũng như không thấy thu giữ gì liên quan đến camera. Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn K1(BL152-153), lời khai của Đặng Đức H1 (BL101-102, 182-183) thừa nhận khi tiến hành thu giữ tang vật không tiến hành thu giữ camera. Do vậy, lời khai của bị cáo cho rằng bị cáo có lắp đặt camera tại nhà và Cơ quan Điều tra có thu giữ camera là không có căn cứ. Đối với 3006 viên ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo T, căn cứ lời khai của bị cáo (BL169-170) thì bị cáo khai "số lượng thuốc lắc trong phòng tôi tôi chưa biết của ai, do ngày 17/3/2020 tôi ngủ đến trưa, khi dậy thấy có bịch ma túy thuốc lắc trong phòng, tôi chưa biết của ai thì bị lực lượng công an khám xét". Đối với bị cáo H2, bị cáo T khai "ngày 17/3/2020, H2 có đến nhà tôi và gặp tôi lấy 50g ma túy để đi bán cho khách của H2, bán xong sẽ trả tiền cho tôi. Khi đang phân chia ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra". Như vậy, bị cáo T đã nhìn thấy bịch ma túy thuốc lắc này trước khi bị công an khám xét. Lời khai này phù hợp với lời khai ngày 18/3/2020 (BL161). Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo H2 liên quan đến 3006 viên ma túy màu hồng. Tại biên bản đối chất giữa bị cáo T và bị cáo H2(BL207-210), bị cáo T xác định "số ma túy thu giữ tại nhà là của tôi không liên quan đến H2". Tại lời khai của bị cáo T (BL181-182), bị cáo khai "tôi đồng ý với Bản kết luận điều tra về phần xử lý tài sản trả lại cho vợ tôi là Đặng Đức H1, cám ơn Cơ quan Điều tra đã trả tài sản cho vợ tôi". Do vậy có cơ sở xác định các lời khai của bị cáo T phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo H2 cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo cho rằng 3006 viên ma túy không phải của bị cáo là không có căn cứ. Tại đơn kháng cáo bị cáo xin xem xét giảm hình phạt bổ sung. Nhận thấy bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn trong thời gian dài phạm tội nhiều lần. Cấp sơ thẩm căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo nộp phạt bổ sung 60.000.000 đồng là có căn cứ, không có cơ sở xem xét giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo. Từ phân tích và nhận định nêu trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T trình bày: Thứ nhất bị cáo yêu cầu Cơ quan Điều tra xác minh người khác tổ trưởng dân phố, cảnh sát khu vực hoặc hàng xóm chứ không phải bà Linh. Thứ hai, bị cáo kháng cáo số tiền bị cáo bị tịch thu sung công quỹ là 73.000.000 đồng Cơ quan Điều tra còn giữ của bị cáo 73.000.000 đồng. Nhưng án sơ thẩm tuyên 70.000.000 đồng. Số tiền 73.000.000 đồng là tiền gia đình bị cáo buôn bán mà có chứ không phải tiền thu nhập bất chính. Sơ thẩm yêu cầu bị cáo phạt tiền bổ sung 60.000.000 đồng. Bị cáo tưởng hình phạt bổ sung gồm số tiền 60.000.000 đồng và tịch thu 70.000.000 đồng. Nhưng ý của bị cáo số tiền 73.000.000 đồng bị tịch thu là tiền buôn bán của gia đình. Xử lý thu lợi bất chính buộc bị cáo nộp 70.000.000 đồng không có 73.000.000 đồng.

Khi Cơ quan Điều tra thu giữ của gia đình bị cáo là 73.000.000 đồng nhưng sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ là 70.000.000 đồng và phạt bổ sung là 60.000.000 đồng. Xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có thu nhập bất chính, xin xem lại mức hình phạt bổ sung là quá nhiều đồng thời trả số tiền Cơ quan Điều tra đang tạm giữ là 73.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cũng như việc thẩm vấn công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo T và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Thứ nhất, trong vụ án này có 2 bị cáo, 1 bị cáo T đang kháng cáo, 1 bị cáo H2 không kháng cáo. Phiên tòa phúc thẩm lần đầu đã hủy bản án sơ thẩm yêu cầu làm rõ những hành vi và những lời khai của bị cáo tại phiên tòa xuất hiện tình tiết mới bị cáo không thừa nhận số lượng ma túy 3006 viên định lượng 1045,0733 gam, định lượng ảnh hưởng mức khung hình phạt của bị cáo mà Cơ quan tố tụng chưa làm rõ vấn đề đó, đã loại vĩnh viễn bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội với mức án tử hình. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét hoãn phiên tòa để triệu tập bị cáo Nguyễn Bá H2 để đối chất với bị cáo T tại phiên tòa để làm rõ vấn đề này vì ảnh hưởng mức án của bị cáo. Về tội danh, luật sư không tranh luận và bị cáo cũng thừa nhận hành vi nên cần cân nhắc xem xét triệu tập bị cáo H2 để đối chất làm rõ định lượng ma túy.

Bị cáo T trình bày:

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa. Xin Tòa xem xét mức độ tác hại mà bị cáo gây ra cho xã hội chưa nhiều xin Tòa xem xét cho bị cáo có mức án nhẹ hơn. Bị cáo đề nghị được đối chất với bị cáo H2. Bị cáo H2 nhiều lần nhận số lượng ma túy là của mình nhưng đến khi biết được mức án có thể tử hình bị cáo H2 không nhận nữa. Bị cáo yêu cầu xem lại camera. Đề nghị xác minh lại những người chứng kiến.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với bị cáo H2 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có đối chất trong quá trình điều tra xét xử H2 cho rằng do T bị xét xử mức án cao nhất bị cáo nhận thay một phần ma túy để giảm nhẹ cho T. Sau đó bị cáo H2 trình bày sự thật không phải. Lời khai của H2 phù hợp với lời khai ban đầu của T. Đề nghị tiếp tục xét xử không phải triệu tập bị cáo H2.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo T trình bày: Bị cáo xin được đối chất với H2 một lần.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo xin cho bị cáo mức án mang tính răn đe, giáo dục, không phải trừng phạt bị cáo. Bị cáo hứa nếu nhận được sự khoan hồng bị cáo sẽ sống tốt những ngày còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo T xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng. Tuy nhiên, bị cáo T cho rằng hoàn toàn không biết các bịch ma túy chứa 3006 viên nén màu hồng là của ai để trong phòng và tại nhà nơi bị cáo ở có 3 camera (02 cái tại cửa ra vào và 01 cái tại phòng khách), đề nghị thu thập camera để điều tra làm rõ về số lượng ma túy truy tố đối với bị cáo liên quan đến 3006 viên ma túy màu hồng.

[2] Về điều tra thu thập chứng cứ đối với camera: Cơ quan Điều tra tiến hành lấy lời khai bà Nguyễn Hoa L1 là chủ nhà cho bị cáo T thuê (theo hợp đồng thuê nhà ngày 22/12/2019, BL189-190) bà L1 trình bày vào ngày 22/6/2022 như sau: "*Tôi cho anh T thuê nhà ... thì tại thời điểm cho thuê không có lắp đặt camera... ngày 17/3/2020 tôi được Công an tỉnh Tây Ninh mời tham gia việc khám xét căn nhà nêu trên với tư cách là chủ nhà chứng kiến, quá trình tham gia thì tôi không thấy căn nhà nêu trên có lắp đặt camera cũng như không thấy có thu giữ gì liên quan đến camera giám sát...*". Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn K1(BL152-153), lời khai của Đặng Đức H1 (BL101-102, 182-183) thừa nhận khi tiến hành thu giữ tang vật không tiến hành thu giữ camera. Do vậy, lời khai của bị cáo cho rằng bị cáo có lắp đặt camera tại nhà và Cơ quan Điều tra có thu giữ camera là không có căn cứ.

[3] Về xác định số lượng 3006 viên ma túy dạng nén màu hồng (thuốc lắc): Toàn bộ số ma túy trên Cơ quan Điều tra thu giữ tại nơi ở của bị cáo T, tại biên bản ghi lời khai ngày 24/3/2020 (BL169-170) bị cáo T khai: "*Số lượng thuốc lắc trong phòng tôi, tôi chưa biết của ai, do ngày 17/3/2020 tôi ngủ và đến trưa khi dậy thì thấy có bịch ma túy (thuốc lắc trong phòng), tôi chưa biết của ai gửi bán... thì bị lực lượng công an khám xét*". Đối với bị cáo H2 thì bị cáo T khai như sau: "*Ngày 17/3/2020 H2 có đến nhà tôi và gặp tôi lấy 50 gam ma túy loại Ketamine để đi bán cho khách của H2, bán xong sẽ trả tiền lại cho tôi, khi đang phân chia ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra*". Như vậy bị cáo T đã nhìn thấy bịch ma túy (thuốc lắc) này trước khi bị công an khám xét nhà, lời khai này phù hợp với lời khai ngày 18/3/2020 (BL161). Do đó, không có căn cứ xác định bị cáo H2 liên quan đến 3006 viên dạng nén màu hồng. Tại biên bản đối chất giữa bị cáo Lâm Triệu T và bị cáo Nguyễn Bá H2 ngày 20/8/2020 (BL207-210) bị cáo T xác định: "*...số ma túy thu giữ tại nhà là của tôi không liên quan đến H2*" H2 xác định: "*... Số ma túy tại nhà T, bị cáo H2 không biết*" và đến ngày 15/9/2020 tại biên bản hỏi cung bị can (BL181-182) bị cáo T khai: "*Tôi đồng ý với bản kết luận điều tra, về phần xử lý tài sản trả lại cho vợ tôi là Đặng Đức H1 tôi đồng ý, cảm ơn Cơ quan Điều tra đã chứng minh và trả lại phần tài sản của vợ tôi*".

Các lời khai của bị cáo T phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Bá H2 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định số lượng 3006 viên thuốc lắc dạng nén màu hồng loại MDMA trọng lượng 1045,0733 gam là của bị cáo Lâm Triệu T bị thu giữ tại nhà vào ngày 17/3/2020 là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lâm Triệu T và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lâm Triệu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và trật tự trị an toàn xã hội.

Bị cáo Lâm Triệu T là đối tượng sử dụng ma túy nhiều năm, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, từ tháng 7/2019 đến tháng 3/2020 bị cáo mua bán ma túy để kiếm lời, chủ động liên lạc tìm kiếm đối tượng để mua và giao nhận ma túy tại nhà bị cáo, trong quá trình hoạt động mua bán ma túy bị cáo T còn chuẩn bị cân điện tử, bịch nylon... để phân chia ma túy thành từng bịch nhỏ lẻ, gọn để bán cho đối tượng sử dụng ma túy, ngày 17/3/2020 bị cáo T đã bán cho bị cáo Trần Chí K 01 bịch ma túy 50 gam với giá 14.000.000 đồng. Tại Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 19,9604 gam. Mở rộng điều tra, công an tiến hành khám xét nhà, nơi ở của bị cáo T thu giữ tổng cộng 2792,7302 gam ma túy các loại, gồm: 662,5941 gam Ketamine; 790,7398 gam Methamphetamine; 97,9694 gam Cocaine; 1136,8597 gam MDMA; 104,5672 gam MDMA và Ketamine. Quá trình mua bán bị cáo Lâm Triệu T thu lợi số tiền 70.000.000 đồng.

Khối lượng ma túy bị cáo mua bán và bắt giữ lớn ma túy các loại.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cho các bị cáo. Hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

[4.3] Về hình phạt bổ sung và xử lý việc thu lợi bất chính, xử lý vật chứng: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật nên giữ nguyên.

Về số tiền 73.000.000 đồng tiền mặt, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên trả lại cho bị cáo.

[4.4] Bị cáo Lâm Triệu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hình phạt bổ sung và xử lý việc thu lợi bất chính, xử lý vật chứng nhưng không có cơ sở. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Lâm Triệu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Triệu T. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Triệu T tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lâm Triệu T để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Lâm Triệu T số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý khoản thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lâm Triệu T nộp 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả cho bị cáo Lâm Triệu T: Tiền Việt Nam 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng).

5. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bị cáo Lâm Triệu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị kết án Lâm Triệu T được gửi đơn lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSND tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh
(để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trúc).

Đinh Ngọc Thu Hương